

Số: 44/2022/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 12 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hà Giang.

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Ông Trần Xuân Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 101/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 276/2022/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1989;

Nơi ĐKKHKT: Xóm 3, thôn U, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: C, thành phố Đ, Đài Loan.

- Chị Tạ Thị Ngọc H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Đội 9, thôn Ci, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Anh X và chị H đều đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 14/7/2022 và các lời khai tiếp theo, anh Nguyễn Văn X và chị Tạ Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh chị quen biết và tìm hiểu nhau trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối, đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ngày 07/3/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ sống cùng nhau một thời gian đầu, sau đó Anh X lại tiếp tục sang Đài Loan làm việc. Cuối năm 2019, vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn do Anh X chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần phải lao động kiếm tiền trả nợ, không xác định được ngày về nước. Từ đó, tình cảm vợ chồng phai nhạt, nay anh chị không còn tình cảm với nhau, đời sống chung không có và cũng

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 18/11/2018. Hiện cháu đang ở cùng với chị H. Khi ly hôn anh chị thống nhất đề nghị Tòa án giao cháu Đ cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, lao động tự túc được.

Về điều kiện chăm sóc, giáo dục con của chị H: chị H có mức thu nhập bình quân 08 triệu đồng/tháng, làm việc ổn định tại Công ty TNHH đầu tư giáo dục và tài chính kế toán ASIA ở gần nhà, thuận tiện cho việc chăm sóc, đưa đón cháu Đức. Nơi ở của chị H và cháu Đ ở gần các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Chị H có trình độ văn hóa đại học, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh X và chị H thống nhất thỏa thuận Anh X có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đ cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và lao động tự túc được với số tiền cấp dưỡng hàng tháng là 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân: Anh X và chị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung và các nghĩa vụ khác: Anh X và chị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí, lệ phí và chi phí tố tụng tại Tòa án: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí, lệ phí, chi phí tố tụng liên quan.

Anh Nguyễn Văn X và chị Tạ Thị Ngọc H đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự: đề nghị Tòa án Căn cứ Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2 điều 367 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn X và chị Tạ Thị Ngọc H.

- Về con chung: Giao cho chị Tạ Thị Ngọc H nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Anh Đ – sinh ngày 18/11/2018. Anh X có nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị H là 3.000.000 đồng/tháng.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sẽ được thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Tạ Thị Ngọc H đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ Công văn số: 17441/QLXNC-P5 ngày 22/8/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an, anh Nguyễn Văn X đã xuất cảnh ngày 11/3/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền.

Anh X và chị H đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị nên Tòa án không hòa giải và mở phiên họp vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 207 và khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án mở phiên họp giải quyết vắng mặt Anh X và chị H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn X và chị Tạ Thị Ngọc H đăng ký kết hôn tại UBND xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do Anh X sang Đài Loan làm việc, chưa biết ngày trở về Việt Nam. Anh chị đã nhiều lần cố gắng giữ mối quan hệ để vợ chồng đoàn tụ nhưng không đạt được kết quả nên Anh X và chị H thuận tình ly hôn.

Anh Nguyễn Văn X đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan đã gửi đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về con cái cho chị Tạ Thị Ngọc H để chị H nộp tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Chị Tạ Thị Ngọc H đã ký vào đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và cũng tự khai tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thể hiện quan điểm thuận tình ly hôn với anh Nguyễn Văn X. Do đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt tại Tòa án và Bản tự khai gửi từ Đài Loan về cho chị H không được công chứng, chứng thực nên ngày 11/8/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã có quyết định trưng cầu giám định số 255/2022/QĐ-TCGD; Trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định các chữ ký, chữ viết trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về con cái, Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt tại Tòa án và Bản tự khai đề ngày 09/7, 14/7/ và ngày 03/8/2022 với chữ ký, chữ viết trong giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/3/2018 có phải chữ ký, chữ viết của cùng một người không?

Tại Bản kết luận giám định số: 1133/KL-KTHS ngày 22/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Chữ ký dạng chữ viết “Xô” và các chữ “Nguyễn Văn X” dưới mục: “Đài Loan ngày 09/7/2022-Chồng; Người làm đơn; Người khai” trên “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt tại Tòa án; Bản tự khai” (Mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký dạng chữ viết “Xô” và các chữ “Nguyễn Văn X” dưới mục “Chồng”

trên “ Giấy chứng nhận kết hôn” (Mẫu so sánh ký hiệu M) **là do cùng một người ký và viết ra.**

Từ đó đủ căn cứ kết luận: Anh Nguyễn Văn X và chị Tạ Thị Ngọc H thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với điều 55 luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Từ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xác định anh Nguyễn Văn X và chị Tạ Thị Ngọc H có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 18/11/2018, hiện đang sống cùng chị H. Khi ly hôn Anh X và chị H thống nhất thỏa thuận cháu Đ sẽ do chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, Anh X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 3.000.000đ/tháng. Việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con giữa Anh X và chị H là sự tự nguyện của hai bên, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người vợ và con chung, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Văn X và chị Tạ Thị Ngọc H xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về chi phí giám định: Chị Tạ Thị Ngọc H tự nguyện chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Tạ Thị Ngọc H tự nguyện chịu toàn bộ, cần được chấp nhận.

[5]. Về lệ phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Tạ Thị Ngọc H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 6 Điều 27, Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn X và chị Tạ Thị Ngọc H.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con giữa anh Nguyễn Văn X và chị Tạ Thị Ngọc H. Chị Tạ Thị Ngọc H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 18/11/2018 cho đến khi cháu thành niên, có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Văn X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tạ Thị Ngọc H với mức 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng/tháng), kể từ tháng 9/2022 đến khi cháu Đ thành niên, có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Văn X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Về chi phí giám định: Chị Tạ Thị Ngọc H tự nguyện chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Xác nhận chị H đã nộp 3.000.000đ (Ba triệu đồng). theo phiếu thu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ ngày 23/8/2022.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Tạ Thị Ngọc H tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000234 ngày 02/8/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[6]. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Tạ Thị Ngọc H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

[7]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Thụy Vân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hà Giang